

Số: 89/2019/HSST

Ngày: 09 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đỉnh
2. Bà Lương Thị Thu An

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP tham gia phiên tòa:
Ông Bồ Đức Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2019/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/HSST-QĐ ngày 23/9/2019 đối với:

Bị cáo: **ĐIỀU PH**, sinh năm 1986 tại BP; nơi cư trú: Tổ 5, ấp Cây Gõ, xã Quang Minh, huyện CT, tỉnh BP; nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Stiêng; tôn giáo: Tin lành; con ông Điều E, sinh năm 1951 và bà Thị Nh, sinh năm 1960; có vợ là Thị L, sinh năm 1987 (ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **ĐIỀU TH**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 1, ấp Tranh 3, xã Quang Minh, huyện CT, tỉnh BP. “Có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **THỊ B**, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 1, ấp Tranh 3, xã Quang Minh, huyện CT, tỉnh BP. “Có mặt”

2. Anh **ĐIỀU C**, sinh năm 1984; “Có mặt”

3. Chị **THỊ M**, sinh năm 1982; “Có mặt”

4. Bà **THỊ NH**, sinh năm 1960; “Có mặt”

Cùng cư trú tại: Tổ 5, ấp Cây Gõ, xã Quang Minh, huyện CT, tỉnh BP.

Người làm chứng: Anh **ĐIỀU NG**, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 4, ấp Tranh 3,

xã Quang Minh, huyện CT, tỉnh BP. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10 tháng 3 năm 2019, Điều Ph ngủ tại nhà của ông Điều Ng, ngụ tổ 4, ấp Tranh 3, xã Quang Minh, huyện Hớn Quản, tỉnh BP. Sau khi thức dậy, Điều Ph thấy ông Ng đang ngồi uống rượu cùng với Điều Th nên đến ngồi uống rượu cùng. Trong lúc uống rượu, Ph kể vào tháng 4 năm 2018, Ph đi chơi tại huyện LT, tỉnh ĐN thì bị Điều T đánh. Nghe vậy, Điều Th nói với Ph “mày sống sao mà để nó đánh” thì Ph bức tức nói Th “mày biết gì mà nói”. Do bức tức nên Ph cầm 01 chén ăn bằng sành trên tay phải tại vị trí bàn nhậu đập 01 cái vào mặt, giữa 02 mắt của Điều Th, gây thương tích, chén sành bị bể. Thấy vậy, bà Thị B (vợ của Điều Ng) và Điều Ng đuổi Ph về, còn Điều Th được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh. (BL 38-39;42-43)

Tại giấy chứng nhận thương tích số 52 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh xác định thương tích của Điều Th như sau:

- Mắt phải rách giác cùng mạc;
- Mắt trái vỡ nhãn cầu, rách do mi dưới. (BL19)

Tại bản kết luận giám định pháp ý về thương tích số 175/2019/GĐPY ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương xác định: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Điều Th do thương tích gây nên hiện tại là 62 %. (BL21).

Quá trình điều tra thu giữ: Các mảnh sành nhỏ, có các kích thước (5.2x4.8)cm; (3.2x2.5)cm; (6.5x4.8)cm; (6.7x4.1)cm; (3.8x2.8)cm.

Tại Bản cáo trạng số 82/CTr-VKS ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Điều Ph về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP giữ quyền công tố trình bày quan điểm: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, có thể khẳng định Bản cáo trạng số 82/CTr-VKS, ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Điều Ph về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38;

Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Do gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về vấn đề bồi thường nên không đặt ra vấn đề để xem xét.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, bị hại Điều Th xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Điều Ph.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Điều Ph và gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 34.000.000 đồng là tiền thuốc và chi phí điều trị thương tích (bị cáo Điều Ph bồi thường 3.000.000 đồng, bà Thị B bồi thường 2.500.000 đồng, anh Điều C bồi thường 4.000.000 đồng, bà Thị Nh 20.000.000 đồng, chị Thị M 4.500.000 đồng). Bị hại Điều Th yêu cầu Điều Ph bồi thường thêm số tiền 528.300.000 đồng.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, đại diện cho gia đình bị cáo Điều Ph là chị Thị M (chị ruột của bị cáo Điều Ph) bồi thường thêm cho bị hại số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Chị Thị M và bị hại Điều Th thỏa thuận: Chị Thị M sẽ thay bị cáo Điều Ph bồi thường cho bị hại Điều Th số tiền 62.000.000 (sáu mươi hai triệu) đồng tiền thuốc và chi phí điều trị thương tích; bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại và tổn thất tinh thần là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng tiền; tổng cộng là 262.000.000 (hai trăm sáu mươi hai triệu) đồng. Các bên thống nhất số tiền còn lại phải tiếp tục bồi thường là: $262.000.000 - (34.000.000 + 50.000.000) = 178.000.000$ (một trăm bảy mươi tám triệu) đồng.

Tại phiên tòa, đại diện cho gia đình bị cáo là chị Thị M và bị hại Điều Th thỏa thuận: Thống nhất chị Thị M sẽ thay cho bị cáo Điều Ph bồi thường số tiền còn lại là 178.000.000 (một trăm bảy mươi tám triệu) đồng cho bị hại Điều Th và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện này của các bên.

Tại phiên tòa, các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thị B, Điều C, Thị Nh, Thị M không yêu cầu bị cáo Điều Ph phải trả lại số tiền đã khắc phục hậu quả cho bị hại Điều Th thay bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, tỉnh

BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định thương tích, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 10/3/2019, tại nhà của ông Điều Ng thuộc ấp Tranh 3, xã Quang Minh, huyện CT, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, Điều Ph đã dùng hung khí nguy hiểm là chén sành đập trúng vùng mặt anh Điều Th gây thương tích cho anh Điều Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 62%. Hành vi của Điều Ph đã vi phạm 02 tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 82/CTr-VKS ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Điều Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa Ph, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được việc dùng chén sành đập vào vùng mặt của người khác có khả năng gây nên những thương tích nghiêm trọng nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo lần đầu phạm tội, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung

năm 2017 cần xem xét cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, do đó xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, phòng ngừa chung loại tội phạm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Điều Ph là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Thị M và bị hại Điều Th.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý các vật chứng theo quy định pháp luật

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thị M phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điều Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích”
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.
Xử phạt bị cáo Điều Ph 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2019.
3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc chị Thị M phải bồi thường số tiền 178.000.000 (một trăm bảy mươi tám triệu) đồng cho ông Điều Th.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: Các mảnh sành nhỏ, có các kích thước (5.2x4.8)cm; (3.2x2.5)cm; (6.5x4.8)cm; (6.7x4.1)cm; (3.8x2.8)cm (*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0004730 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh BP*).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Điều Ph phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thị M phải chịu 8.900.000 (tám triệu chín trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện CT;
- CCTHADS huyện CT;
- Công an huyện CT;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn